TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 126/2018/HSST Ngày: 20-4-2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thị Kim Anh.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 20-4-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 12-3-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 09-4-2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Thanh T, sinh năm 1989 tại Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ĐQ, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ĐQ, xã N, thành phố N; nghề nghiệp: Không; văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M và bà Trần Thị V; có vợ là Phạm Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13-7-2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Thanh Trì, thành phố Hà Nội ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Thông tư liên tịch số 17 ngày 24-12-2007 của Bộ công an - Viện kiểm nhân dân Tối cao - Bộ tư pháp về hướng dẫn một số quy định tại Chương XVIII (Các tội phạm về ma túy); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-12-2017, sau đó cHển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố N.

2. Họ và tên: Đinh Thế A, sinh ngày 08-10-2000 tại Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 1/28 VK, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công B và bà Đào Thị T; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27-12-2017 sau đó cHển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố N.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Thế A:* Ông Đinh Công B (Bố đẻ của bị cáo); địa chỉ: Số 1/28 VK, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Người bào chữa của bị cáo Đinh Thế A:* Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

- *Người bị hại:* Anh Lê Văn G, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 7, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Đinh Thế A có mặt tại phiên toà. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13-12-2017 Đỗ Thanh T gặp anh Lê Văn G, sinh năm 1985, trú tại tổ 7, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái tại thành phố N. Hai người rủ nhau đi ăn cơm, lúc thanh toán tiền, T nhìn thấy G rút ra từ túi quần một tập nhiều tiền để trả nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi đến nhà nghỉ Q tại thôn ĐP, xã N, thành phố N để thuê phòng nghỉ cho G. G đưa cho T 110.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng chung. T đi luôn đến nhà Đỗ Quang H, sinh năm 1991, trú tại số 28/1 ĐQ, phường C, thành phố N. T nói với H "Anh gặp được thằng G, bây giờ anh em mình ra đánh nó một trận rồi lấy tiền của nó mà tiêu", H đồng ý. T tiếp tục dùng điện thoại di động gọi cho Đỗ Văn N, sinh năm 1989, trú tại tổ 1, ĐQ, phường C, thành phố N và nói "Anh đang ở đâu, em có thằng này ghét lắm … em thấy nó có nhiều tiền lắm, anh em mình đánh nó một trận rồi lấy tiền của nó" N đồng ý. T, H đi xe taxi Mai Linh BKS A-05903 của anh Mai Văn T đến đón N ở nhà trọ tại thôn Vân Lợi, xã Nam Vân, thành phố N. Lúc này Thế A cũng đang ở nhà trọ, T nói với N, H "Hôm nay thấy G có nhiều tiền muốn chiếm đoạt, nhưng sẽ không trực tiếp đánh G mà để H và N trực tiếp đánh và lấy tiền của G". Sau đó, N đã rủ Thế A đi cùng. Cả bọn lên xe taxi của anh T đi đến nhà nghỉ Q. Trên đường đi T tiếp tục nói dối với cả bọn "Thằng G này ngày trước anh cho nó ăn ngủ ở nhà, nhưng nó còn đi ăn cắp vặt ở nhà hàng xóm nên anh ghét nó, tìm đánh mấy lần không được, bây giờ nó đang ở nhà nghỉ Q, anh thấy nó có nhiều tiền lắm, anh em mình xuống đánh nó một trận rồi lấy tiền của nó". N nói: "Nếu vậy thì đánh cho nó một trận rồi lấy tiền của nó"; Thế A nói "Em cũng ghét bọn ăn cắp, em cũng sẽ đánh nó

lấy tiền cho anh". Khi đi gần đến nhà nghỉ Q, T gọi điện thoại cho G đi xuống cửa nhà nghỉ. Khi đi qua cửa nhà nghỉ, T chỉ cho cả bọn biết mặt anh G rồi xuống xe, còn Thế A, H, N quay lại đi đến chỗ anh G; cả bọn Thế A, H, N dùng chân tay đấm đá anh G, H nói: "Mày dám ăn cắp tiền nhà tao"; thấy anh G trả lời không lấy tiền của ai; N, Thế A tiếp tục đánh anh G và đe dọa "Đ. mẹ mày lấy tiền của em tao, mày có đưa không tao đánh chết mẹ mày". Lúc này T đi bộ đến chỗ cả bọn và giả vờ can ngăn rồi cùng H ép anh G lên xe taxi Mai Linh của anh T; Thế A và N vẫy chiếc taxi Vàng BKS A-05968 của anh Bùi Đức H đang đứng gần đấy và yêu cầu anh H lái xe đi theo xe taxi Mai Linh. Cả bọn đi đến khu vực đài tưởng niệm Lê Đức Thọ tại thôn ĐL, xã N, thành phố N thì dừng lại và kéo anh G xuống xe, H dùng tay tát vào mặt anh G và nói " Đ. mẹ mày tiền ăn cắp đâu lấy ra đây không tao đánh chết mẹ mày"; N và Thế A cũng đe dọa " Đ. mẹ mày lấy tiền ra đây không chúng tao đánh chết mẹ mày". Anh G sợ hãi đã lấy trong túi quần ra tập tiền có tổng trị giá 3.400.000 đồng, H giằng lấy số tiền này rồi cất vào túi áo khoác đang mặc. Đúng lúc này Tổ công tác Công an xã N đi tuần tra qua, cả bọn lên hai xe taxi bỏ đi đến quán cháo gần nhà thờ lớn tại phố HC, thành phố N; tại đây H đưa số tiền vừa chiếm đoạt của anh G cho T rồi cả bọn trốn khỏi địa phương.

Anh Lê Văn G sau đó được Tổ công tác Công an xã N đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định khám thương tích ban đầu, hậu quả anh G bị thương tích tại mí mắt phải, hai mí sưng và bầm tím, có vết xước dưới da khoảng 0,5 cm, xuất huyết dưới kết mạc mắt. Do thương tích là phần mềm anh G từ chối đi giám định tỷ lệ thương tích.

Ngày 17-12-2017 Đỗ Thanh T và ngày 25-12-2017 Đinh Thế A đã đến Công an thành phố N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Ngày 26-12-2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Thanh T, Đinh Thế A, Đỗ Văn H, Đỗ Văn N về tội: " Cướp tài sản"; áp dụng biện pháp tạm giam đối với T và Thế A. Đỗ Văn H, Đỗ Văn N trốn khỏi địa phương nên đã ra quyết định truy nã đối với H và N.

Quá trình điều tra anh G yêu cầu các đối tượng phải hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt và bồi thường tiền điều trị thương tích với tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Ngày 29 và 30-12-2017 ông Đỗ Văn M (Bố của Đỗ Thanh T), ông Đinh Công B (Bố của Đinh Thế A); chị Trần Thị H (Vợ của Đỗ Quang H); bà Trần thị T (Mẹ của Đỗ Văn N) đã trực tiếp liên đới bồi thường tiền chiếm đoạt và tiền điều trị thương tích cho anh Lê Văn G (Mỗi gia đình 2.500.000 đồng). Anh G đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 99/QĐ-KSĐT ngày 12-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Đỗ Thanh T và Đinh Thế A về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo Đỗ Thanh T và Đinh Thế A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Thế A không bổ sung gì về lời khai của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 133, Điều 20, Điều 53, điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2003: Phạt bị cáo Đỗ Thanh T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133, Điều 20, Điều 53, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2003: Phạt bị cáo Đinh Thế A từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Người bào chữa cho bị cáo Thế A trình bày lời bào chữa: Không có ý kiến gì đối với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Thế A như bị cáo đã ra đầu thú; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và gia đình bị cáo đã tự nguyện liên đới bồi thường số tiền các bị cáo chiếm đoạt và tiền điều trị thương tích cho anh G; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để bị cáo Thế A được hưởng mức án thấp nhất. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thế A không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo T và bị cáo Thế A không có ý kiến tranh luận gì và thừa nhận hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan T hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thanh T và bị cáo Đinh Thế A đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng; bằng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13-12-2017 Đỗ Thanh T đã khởi sướng gọi điện thoại lên kế hoạch, chỉ điểm để Lê Quang H, Đỗ Quang N, Đinh Thế A đến nhà nghỉ Q tại thôn ĐP, xã N, thành phố N gặp anh Lê Văn G dùng vũ lực ngay tức khắc để đánh chửi ép buộc anh Lê Văn G lên xe tắc xi đi đến khu vực đài tưởng niệm Lê Đức Thọ tại thôn ĐL, xã N, thành phố N và cả bọn kéo anh G xuống xe tiếp tục dùng vũ lực đánh anh G để chiếm đoạt của anh G số tiền 3.400.000 đồng. Trong đó bị cáo T là kẻ chủ mưu, bị cáo Thế A và đồng bọn là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Riêng hai bị cáo Đỗ Văn H và Đỗ Văn N trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra quyết định truy nã đối với H và N.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Đỗ Thanh T và Đinh Thế A về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân.

[3] Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo tham gia trong vụ án có sự bàn bạc thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt. Trong vụ án này, bị cáo T là người có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng và cũng là người thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo T có mối quan hệ quen biết với người bị hại nhưng vì lòng tham đã khởi xướng, lôi kéo, kích động các đối tượng khác thực hiện hành vi dùng chân, tay đánh và đe dọa anh G để chiếm đoạt tài sản số tiền 3.400.000 đồng của anh G. Đối với bị cáo Thế A là người chưa thành niên, chưa có tiền án, tiền sự nhưng vì được bị cáo T rủ rê, lôi kéo, kích động nên đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức trực tiếp đánh, đe dọa anh G để H chiếm đoạt tài sản của anh G. Tuy không được chia từ số tiền chiếm đoạt được nhưng hành vi của bị cáo Thế A đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản. Hành vi của các bị cáo đều thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có tình tiết giảm nhẹ như đã ra đầu thú, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, bị cáo tác động đến gia đình để liên đới bồi thường số tiền chiếm đoạt và tiền điều trị thương tích cho anh G và anh G không có ý kiến gì. Bị cáo Thế A khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ mười tám tuổi nên áp dụng các quy định của pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xử phạt bị cáo bằng ¾ mức hình phạt đối với người đã thành niên phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2003.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[6] Vấn đề bồi thường: Trong giai đoạn điều tra gia đình các bị cáo đã liên đới bồi thường số tiền các bị cáo chiếm đoạt và tiền điều trị thương tích cho anh G là 10.000.000 đồng và anh G không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Đỗ Văn H, Đỗ Văn N trong quá trình điều tra đã trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với H và N khi nào bắt được sẽ triếp tục điều tra truy tố và xét xử sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 133, Điều 20, Điều 53, điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2003 (Đối với bị cáo Đỗ Thanh T).

Căn cứ khoản 1 Điều 133, Điều 20, Điều 53, điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2003 (Đối với bị cáo Đinh Thế A).

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh T và bị cáo Đinh Thế A phạm tội "Cướp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 05 (Năm) năm tù giam. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17-12-2017.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thế A 36 (Ba sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27-12-2017.

2. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đỗ Thanh T và bị cáo Đinh Thế A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Thế A, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo Thế A;
- Bị hại;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án. TP N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên